

Bản án số: 119/2020/HS-PT
Ngày: 21-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Duy Phương
2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2020/TLPT-HS, ngày 26/3/2020 đối với bị cáo Trần Đức H, về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Đức H**, sinh ngày 18/11/1983 tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tổ dân phố S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); con ông Trần Đức C (là Liệt sĩ) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Lê Thị T và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 09/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2019, đến ngày 29/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Doãn P, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã HK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/9/2019, Trần Đức H đi đến quán cà phê thuộc khuôn viên Nhà văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh Đ, địa chỉ đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để uống cà phê và xem người khác chơi trò chơi điện tử bắn cá. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi ra ngoài để đi về thì thấy có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, màu xám, biển kiểm soát 47A-272.xx của ông Lê Doãn P đang đậu tại khu vực trước cổng chào của quán cà phê, cửa kính chắn gió phía sau bên tài của xe ô tô mở, bên trong xe có ánh đèn sáng và không có người trông coi, nên H nảy sinh ý định đột nhập vào trong xe để tìm tài sản trộm cắp. H đi đến dùng tay mở cửa thì cửa xe khóa, nên H luồn tay qua cửa kính chắn gió phía sau bên tài của xe ô tô, mở khóa cửa xe rồi lén lút đột nhập vào trong xe mở hộp đựng đồ đặt giữa ghế tài xế và ghế phụ thì thấy bên trong có số tiền là 120.000.000 đồng. Thấy vậy, H trộm cắp số tiền 120.000.000 đồng rồi đi ra ngoài khu vực trước cổng Nhà văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh Đ, thuê xe taxi (chưa rõ đặc điểm xe và nhân thân tài xế) mang số tiền trộm cắp được cất giấu tại phòng trọ thuộc dãy trọ địa chỉ: đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, H tiêu xài cá nhân hết số tiền 17.700.000 đồng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện xử lý, thu giữ số tiền 102.300.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã tự nguyện giao nộp tiếp số tiền 17.700.000 đồng và Cơ quan điều tra đã giao trả số tiền 120.000.000 đồng cho chủ sở hữu là ông Lê Doãn P.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: số 32/2020/HS-ST, ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Đức H 03 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến ngày 29/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/02/2020 bị cáo Trần Đức H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đức H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đảm bảo đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị

cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Đức H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/9/2019, tại quán cà phê địa chỉ đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Đức H đã có hành vi đột nhập vào trong xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander màu xám, biển kiểm soát 47A-272.xx của ông Lê Doãn P và đã trộm cắp số tiền 120.000.000 đồng của ông Lê Doãn P để trong xe ô tô. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Đức H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung của xã hội, do đó bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện; khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nộp lại tài sản chiếm đoạt để trả cho bị hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là Liệt sĩ; người bị hại đã có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bản án sơ thẩm quyết định xử phạt 03 năm tù đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng; Điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến ngày 29/11/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Đảng ủy phường T, Tp. B;
- Ủy ban Kiểm tra thành ủy Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình